

Số: 32/2022/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 24 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mã Văn C, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Mã Văn C là ông Mã Hoàng S, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản uỷ quyền ngày 16/5/2022).

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1968 và ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thanh Ngôn, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Mã Văn C do ông Mã Hoàng S là người đại diện theo uỷ quyền cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thanh N và bị đơn bà Đặng Thị Đ thống nhất thoả thuận là bà Đ còn nợ và đồng ý trả cho ông Mã Văn C số tiền bằng 440.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu đồng), trong đó:

+ Tiền nợ vay là 330.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ba mươi triệu đồng).

+ Tiền nợ hui là 110.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng).

- Ông Mã Văn C do ông Mã Hoàng S là người đại diện theo ủy quyền rút lại yêu cầu tính lãi và rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Huỳnh Văn H. Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Huỳnh Văn H và phần yêu cầu tính lãi suất đối với bà Đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thời gian địa điểm giao trả: Các bên đương sự thống nhất giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 10.800.000 đồng (bằng chữ: Mười triệu tám trăm ngàn đồng). Ông Mã Văn C và bà Đặng Thị Duong mỗi bên phải chịu án phí 50%.

+ Ông Mã Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.400.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu bốn trăm ngàn đồng), nhưng được thối trừ vào số tiền 15.100.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009611 ngày 08/4/2022 thì ông Mã Văn C được nhận lại số tiền còn thừa là 9.700.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai trên.

+ Bà Đặng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.400.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc